

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1373/BTP-TCCB
V/v góp ý dự thảo Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: - Các bộ, ban, ngành Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018 và Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Bộ Tư pháp đã dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp kèm theo dự thảo Tờ trình trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp.

Để tiếp tục hoàn thiện các dự thảo nêu trên, kịp thời ban hành ngay sau khi Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018 có hiệu lực và thay thế Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 168/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 24/02/2004 của Bộ Công an ban hành Danh mục bí mật nhà nước độ mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị các bộ, ban, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm nghiên cứu, góp ý nội dung các dự thảo nêu trên.

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Tư pháp (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 06/6/2020 để tổng hợp, chỉnh lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Dự thảo Quyết định, Dự thảo Tờ trình và các tài liệu kèm theo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (Mục lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).

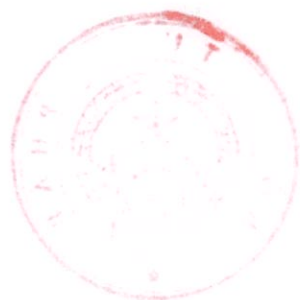
Xin trân trọng cảm ơn./. *S*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để th/hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Hoàng Oanh
Đặng Hoàng Oanh



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2020

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

**Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý
nhà nước của ngành Tư pháp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Công an;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật

1. Tin, tài liệu xác lập luận cứ khoa học do Bộ Tư pháp chuẩn bị để hoạch định đường lối, chính sách pháp luật quan trọng của Đảng và Nhà nước chưa công bố. Các hoạt động lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng do Bộ Tư pháp chuẩn bị. Kế hoạch, chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hoàn thiện hệ thống pháp luật chưa công khai;

2. Chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển quan hệ với nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo; các thỏa thuận hợp tác về tư pháp và pháp luật giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế. Thông tin, tài liệu về các cuộc đàm phán, tiếp xúc cấp cao giữa Việt Nam với nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về tư pháp. Tin, số liệu liên quan đến hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp;

Thông tin hội nghị, các buổi làm việc, các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vụ kiện, tranh chấp có yếu tố nước ngoài mà Bộ Tư pháp là đại diện cho Chính phủ Việt Nam;

3. Các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản khác do Bộ Tư pháp chủ trì, soạn thảo có liên quan đến an ninh quốc gia, phòng thủ đất nước, phòng chống tội phạm;

4. Các văn bản, tài liệu, số liệu tuyệt đối, cơ sở dữ liệu, đề án, chiến lược các lĩnh vực công tác của các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự; các báo

cáo, tài liệu, số liệu liên quan đến vụ việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính phức tạp, kéo dài; các báo cáo, số liệu liên quan đến việc thu hồi tài sản trong vụ án kinh tế, tham nhũng;

5. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật

1. Các nội dung thuộc Điều 1 có mức độ Mật;

2. Nội dung, chương trình, kế hoạch do Bộ Tư pháp chuẩn bị về đàm phán kết quả đàm phán với Chính phủ nước ngoài về trục xuất công dân, tiếp nhận người phạm tội, dẫn độ tội phạm không công bố hoặc chưa công bố;

3. Chiến lược, kế hoạch, đề án, quy trình chuẩn bị và triển khai công tác tổ chức, cán bộ; thông tin về công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Bộ Tư pháp chưa công bố hoặc không công bố;

4. Đơn thư tố cáo đang thẩm tra xác minh, tài liệu thanh tra, kiểm tra chưa công bố; Thông tin về hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc các lĩnh vực Bộ Tư pháp quản lý chưa được cá nhân, tổ chức có thẩm quyền quyết định công bố theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định;

5. Số liệu tuyệt đối về các lĩnh vực công tác của Bộ Tư pháp chưa công bố; kết quả điều tra, công trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, công trình khoa học, giải pháp hữu ích ngành Tư pháp;

6. Các tài liệu, số liệu liên quan đến đánh giá tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; các tài liệu, số liệu về hoạt động quản lý nhà nước về nuôi con nuôi;

7. Tài liệu thiết kế, thông số kỹ thuật, các quy ước bảo đảm an toàn mạng thông tin, máy tính có chứa dữ liệu nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Tư pháp;

8. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020 và thay thế Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCB.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2020

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Về việc xem xét, ban hành Danh mục bí mật nhà nước
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Khoản 2, Điều 9 và Khoản 2 Điều 27 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sau đây gọi tắt là Luật BVBMNN), triển khai văn bản số 371/VPCP-TH ngày 02/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 19/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVBMNN (sau đây gọi là Quyết định số 199/QĐ-TTg), Bộ Tư pháp đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp, xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Sự cần thiết xây dựng dự thảo Quyết định

Ngày 12/02/2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg); đồng thời Bộ Công an cũng đã ban hành Quyết định số 168/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 24/02/2004 về danh mục bí mật nhà nước độ mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Quyết định số 168/2004/QĐ-BCA(A11)). Các văn bản nói trên đã giúp Bộ Tư pháp thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong Ngành. Tuy nhiên, qua hơn 15 năm áp dụng và thực hiện, một số danh mục bí mật nhà nước ngành Tư pháp đã thay đổi, cần được cập nhật thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, ngày 15/11/2018, Quốc hội đã thông qua Luật BVBMNN, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Tại khoản 2 Điều 27 Luật BVBMNN quy định việc lập, thẩm định, ban hành danh mục bí mật nhà nước, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, gia hạn thời gian bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019; tại điểm a, điểm b mục 4 phần II của Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVBMNN (ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-TTg) giao trách nhiệm cho các Bộ trong việc chủ trì xây dựng danh

mục bí mật nhà nước trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý từ Trung ương đến địa phương.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay và đảm bảo sự phù hợp với quy định của Luật BVBMNN và Quyết định số 199/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Tư pháp nhằm thay thế cho Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg và Quyết định số 168/2004/QĐ-BCA(A11), xin trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

- Bảo đảm tính kế thừa các quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công an về danh mục bí mật nhà nước ngành Tư pháp (Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg và Quyết định số 168/2004/QĐ-BCA(A11));

- Đảm bảo sự phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong tình hình hiện nay, đầy đủ những thông tin, tài liệu mới phát sinh trong thực tiễn thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp;

- Thực hiện đúng quy định tại Khoản 2, Điều 9 và Khoản 2 Điều 27 Luật BVBMNN và Quyết định số 199/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Tư pháp được xây dựng theo quy định tại Điều 9 Luật BVBMNN là văn bản hành chính cá biệt, được xây dựng theo ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương; căn cứ vào phạm vi bí mật nhà nước trong 15 lĩnh vực quy định tại Điều 7 Luật BVBMNN để lập danh mục bí mật nhà nước của ngành Tư pháp, bảo đảm danh mục bí mật nhà nước được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của Luật BVBMNN.

3. Tiêu đề văn bản và mức độ mật

- Về tiêu đề văn bản: Theo Điều 9 Khoản 2 Điểm a Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018 quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ lập danh mục bí mật nhà nước của ngành, lĩnh vực quản lý;”, vì vậy, Bộ Tư pháp đề xuất Thủ tướng ký quyết định ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp.

- Về mức độ mật: Theo Khoản 1 Điều 8 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018 quy định mức độ Tuyệt mật gồm các lĩnh vực: Chính trị, quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại; vì vậy Bộ Tư pháp đề xuất danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp gồm 02 mức độ là Tối mật và Mật (theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 8 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018).

4. Quá trình xây dựng dự thảo

Quá trình xây dựng triển khai xây dựng dự thảo như sau:

- Ngày 10/7/2019, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 2562/BTP-TCCB yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ lập Danh mục bí mật nhà nước của đơn vị, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị thuộc Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ (đơn vị được giao chủ trì soạn thảo) tổng hợp xây dựng dự thảo Quyết định Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp;

- Ngày 06/11/2019, Vụ Tổ chức cán bộ đã có Công văn số 693/TCCB-CB1 gửi các đơn vị thuộc Bộ xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp;

- Ngày 10/12/2019, Vụ Tổ chức cán bộ ban hành Công văn số 763/TCCB-CB1 về việc gửi các đơn vị đề nghị cử cán bộ tham gia Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp;

- Ngày 25/3/2020 Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 628/QĐ-BTP về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp;

- Ngày 27/5/2020, Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định, dự thảo Tờ trình gửi xin ý kiến các thành viên Tổ soạn thảo;

- Ngày/5/2020, Bộ Tư pháp có Công văn số về việc gửi xin ý kiến các bộ, ban, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự thảo Quyết định danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp và dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp;

- Trên cơ sở góp ý của các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngày / /2020, Bộ Tư pháp đã có văn bản số /BTP-TCCB đề nghị Bộ Công an thẩm định nội dung các dự thảo trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ngày / /2020, Bộ Công an đã có văn bản trả lời số đồng ý với nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Nội dung dự thảo Quyết định *(xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định)*

5.1. Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật

1. Tin, tài liệu xác lập luận cứ khoa học do Bộ Tư pháp chuẩn bị để hoạch định đường lối, chính sách pháp luật quan trọng của Đảng và Nhà nước chưa công bố. Các hoạt động lập hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng do Bộ Tư pháp chuẩn bị. Kế hoạch, chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hoàn thiện hệ thống pháp luật chưa công khai;

2. Chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển quan hệ với nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo; các thỏa thuận hợp tác về tư pháp và pháp luật giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế. Thông tin, tài liệu về các cuộc đàm phán, tiếp xúc cấp cao giữa Việt Nam với nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về tư pháp. Tin, số liệu liên quan đến hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp;

Thông tin hội nghị, các buổi làm việc, các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vụ kiện, tranh chấp có yếu tố nước ngoài mà Bộ Tư pháp là đại diện cho Chính phủ Việt Nam;

3. Các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản khác do Bộ Tư pháp chủ trì, soạn thảo có liên quan đến an ninh quốc gia, phòng thủ đất nước, phòng chống tội phạm;

4. Các văn bản, tài liệu, số liệu tuyệt đối, cơ sở dữ liệu, đề án, chiến lược các lĩnh vực công tác của các cơ quan tư pháp và thi hành án dân sự; các báo cáo, tài liệu, số liệu liên quan đến vụ việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính phức tạp, kéo dài; các báo cáo, số liệu liên quan đến việc thu hồi tài sản trong vụ án kinh tế, tham nhũng;

5. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

5.2. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật

1. Các nội dung thuộc Điều 1 có mức độ Mật;

2. Nội dung, chương trình, kế hoạch do Bộ Tư pháp chuẩn bị về đàm phán kết quả đàm phán với Chính phủ nước ngoài về trục xuất công dân, tiếp nhận người phạm tội, dẫn độ tội phạm không công bố hoặc chưa công bố;

3. Chiến lược, kế hoạch, đề án, quy trình chuẩn bị và triển khai công tác tổ chức, cán bộ; thông tin về công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Bộ Tư pháp chưa công bố hoặc không công bố;

4. Đơn thư tố cáo đang thẩm tra xác minh, tài liệu thanh tra, kiểm tra chưa công bố; Thông tin về hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc các lĩnh vực Bộ Tư pháp quản lý chưa được cá nhân, tổ chức có thẩm quyền quyết định công bố theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định;

5. Số liệu tuyệt đối về các lĩnh vực công tác của Bộ Tư pháp chưa công bố; kết quả điều tra, công trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, công trình khoa học, giải pháp hữu ích ngành Tư pháp;

6. Các tài liệu, số liệu liên quan đến đánh giá tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; các tài liệu, số liệu về hoạt động quản lý nhà nước về nuôi con nuôi;

7. Tài liệu thiết kế, thông số kỹ thuật, các quy ước bảo đảm an toàn mạng thông tin, máy tính có chứa dữ liệu nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Tư pháp;

8. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB, HSCC.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

(